

Bản án số: 1120/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/11/2018

V/v tranh chấp: “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Nguyễn Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 692/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1988

Thường trú: Đường A, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1982

Thường trú: Đường A, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2018 và Bản tự khai ngày 26/7/2018, nguyên đơn là chị Lê Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 18/2014, quyển số 01/2013 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đăng ký ngày 19 tháng 02 năm 2014. Chị và anh Nguyễn Tấn Đ chung sống có một người con chung tên Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2017. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm

2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không có việc làm lại hay ăn chơi, cá độ không lo cho vợ con, hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân. Chị đã gửi đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân Quận 8, sau đó biết mình đang mang thai nên đã tự nguyện rút đơn về để vợ chồng hòa giải đoàn tụ, chị đã cho anh Đ cơ hội để sửa đổi và khắc phục tính tình. Tuy nhiên anh Đ vẫn không thay đổi. Từ khi ly thân đến Ny anh Đ không quan tâm tới vợ và con nữa nên. Ny nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với [anh Nguyễn Tấn Đ](#) để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và [anh Nguyễn Tấn Đ](#) chung sống có một người con chung tên [Nguyễn Lê Gia B](#), sinh ngày 04/5/2017, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu [anh Đ](#) cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và [anh Nguyễn Tấn Đ](#) không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - [anh Nguyễn Tấn Đ](#) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 692/2018/TB-TA ngày 02/7/2018; Giấy triệu tập ngày 02/7/2018 để ghi nhận ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn; Giấy triệu tập các ngày 08/8/2018, 17/9/2018 về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng số 692/TB-TA các ngày 08/8/2018, 17/9/2018; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 692/TB-TA ngày 28/9/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Tấn Đ vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, [chị Lê Thị N](#) được ly hôn với [anh Nguyễn Tấn Đ](#). Về con chung: giao người con chung tên [Nguyễn Lê Gia B](#), sinh ngày 04/5/2017 cho [chị](#)

Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Tấn Đ vì chị Lê Thị N không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là chị Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ. Theo kết quả xác minh của Công an Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 692/TAQ8 ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8 thể hiện anh Nguyễn Tấn Đ có hộ khẩu thường trú tại Đường A, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa phương. Do đó, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 31/10/2018 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn là anh Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tấn Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 18/2014, quyền số 01/2013 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đăng ký ngày 19 tháng 02 năm 2014, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3.1.2] Theo chị N thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không có việc làm, lại hay ăn chơi, cá độ không lo cho vợ con, hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân. Chị N đã gửi đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân Quận 8, sau đó biết mình đang mang thai nên đã tự nguyện rút đơn về để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân Quận 8 đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 577/2016/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2016 để hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi. Từ khi ly thân đến nay, cả hai đều có cuộc sống riêng của mình không còn quan tâm đến nhau nữa.

[3.1.3] Ngày 17/9/2018, Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 21/2018/QĐ-CCTLCC gửi Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa chị N và anh Đ. Ngày 05/10/2018, Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn phúc đáp với nội dung: « Thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa chị N và anh Đ Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh không nắm rõ».

[3.1.4] Như vậy, từ thời điểm chị N nộp đơn ly hôn đến nay, chị N và anh Đ không có khả năng hàn gắn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị N cũng đã cho anh Đ cơ hội sửa đổi nhưng anh Đ cũng không sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[3.1.5] Xét thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho chị N, mục đích hôn nhân không Đ được, anh Đ không đến Toà án để trình bày ý kiến và hoà giải chứng tỏ anh Đ không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó với nhau, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh Đ.

[3.2] Về con chung: Xét thấy, người con chung tên **Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2017 dưới 36 tháng tuổi** đang ở cùng với mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ vắng mặt không rõ ý kiến gì về con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cho chị N nuôi dưỡng người con chung tên **Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2017**. Ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con

[3.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh Đ vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

[3.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Chị Lê Thị N cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, anh Đ vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xét.

[3.5] Về án phí: Chị Lê Thị N chịu án phí giải quyết vụ án hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị N.

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

1.2. Về con chung: Giao người con chung tên **Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2017** cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Tấn Đ vì chị Lê Thị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

1.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh Đ vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Chị Lê Thị N cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, anh Đ vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0014941 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng Đ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Chi

**Thẩm phán –
Chủ tọa phiên tòa**

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thanh Chi

